TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2019/QĐST – HNGĐ	*Bình Đại, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2019/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ánh L và anh Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh L và anh Phạm Minh T có 01 người con chung tên là: Phạm Tường Lan V, sinh ngày: 03/9/2017.

Chị Nguyễn Thị Ánh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Tường Lan V cho đến khi cháu Phạm Tường Lan V đủ 18 tuổi. Ghi nhận anh Phạm Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/03/2019.

Anh Phạm Minh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Ánh L.

Anh Phạm Minh T không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Ánh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của anh Phạm Minh T.

Anh Phạm Minh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Ánh L.

Chị Nguyễn Thị Ánh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Minh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ánh L và anh Phạm Minh T tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ánh L và anh Phạm Minh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.4. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Ánh Lo phải chịu: 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ánh L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0021151 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Nguyễn Thị Ánh L được nhận lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Phạm Minh T phải chịu: 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*)

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Phạm Minh T phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải